

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 /6 /2018
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Tấn.
2. Bà Nguyễn Thị Lại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt – Thư ký Tòa án

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên tham gia phiên toà:
Ông Nguyễn Xuân Dân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 70/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXX-ST ngày 06 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Đ, sinh năm 1994. Có mặt.

Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994. Đề nghị xét xử vắng mặt.

HKTT: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Nơi ở: Số 37, H, Phường M, TP. Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay thể hiện nội dung vụ án như sau:

Nguyên đơn anh Đỗ Văn Đ trình bày: Anh Đ kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự nguyện, khi cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V ngày 27/02/2015. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không có sự hòa hợp về tình cảm, không có tiếng nói chung nên thường xuyên cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên đã nhiều lần dàn xếp tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại phát sinh mâu thuẫn, hai bên gia đình cũng đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Đến đầu năm 2017 chị H đã bỏ về nhà đẻ sinh sống, từ khi chị H về nhà đẻ anh Đ có gọi chị H hai lần nhưng chị H không về chung sống cùng anh Đ nữa. Nay anh Đ

xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ đề nghị được ly hôn chị H theo quy định của pháp luật.

Con chung: chưa có.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu toà án giải quyết.

Bị đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị H và anh Đ tìm hiểu nhau và kết hôn hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện V ngày 27/02/2015. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống với nhau ngay, có thời gian hòa thuận sau đó xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai bên không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn hai bên đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn nhưng chỉ được một thời gian ngắn lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả, chị H đã về nhà đẻ từ đầu năm 2017 cho đến nay, từ khi chị H về nhà đẻ anh Đ có đến gọi chị H về đoàn tụ nhưng chị H không về. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ xin ly hôn chị H nhất trí.

Con chung: chưa có.

Tài sản, công nợ, ruộng canh tác không có vướng mắc gì. Sau khi ly hôn không yêu cầu toà án giải quyết.

Ngoài ra chị H trình bày: Chị H đã nhận được các thông báo, quyết định tố tụng của Tòa án, nhưng do điều kiện công việc bận không thể đến Tòa án làm việc được, chị H đề nghị được vắng mặt trong các phiên họp, phiên hòa giải và vắng mặt khi Tòa án xét xử vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa nhận xét quá trình tiến hành tố tụng, xét xử vụ án, Tòa án và Hội đồng xét xử thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, người tham gia tố tụng có ý thức chấp hành pháp luật. Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 51; 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ vợ chồng: Xử cho anh Đỗ Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

-Anh Đỗ Văn Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị H là bị đơn trong vụ án vắng mặt lần thứ nhất, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. HĐXX quyết định xét xử vắng mặt chị H theo quy định tại khoản 1 Điều 227 – Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Anh Đỗ Văn Đ và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 27/02/2015 tại UBND xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang được xác nhận là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của anh Đỗ Văn Đ thấy: Anh Đ và chị H kết hôn với nhau đã có thời gian chung sống hạnh phúc trong quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo anh Đ và chị H trình bày là do hai bên không có sự hòa hợp về tính tình và hay xảy ra mâu thuẫn, khi xảy ra mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã tìm cách giải quyết mâu thuẫn và hai bên gia đình cũng đã dàn xếp nhưng không có kết quả. Chị H đã bỏ về nhà đẻ từ đầu năm 2017 cho đến nay không quay lại chung sống cùng anh Đ nữa. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần để tiến hành hòa giải giữa anh Đ và chị H để vợ chồng về đoàn tụ nhưng chị H không đến làm việc, đồng thời có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành hòa giải giữa hai bên được. Nay anh Đ xin ly hôn, chị H nhất trí chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần xử cho anh Đỗ Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

Con chung: Anh Đ và chị H đều trình bày vợ chồng chưa có con chung.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị H không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Anh Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 277; Điều 271 và 273 - Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56 - Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí; Xử:

-Quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đỗ Văn Đ được ly hôn chị Nguyễn Thị H.

-Án phí: Anh Đỗ Văn Đ phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000đ anh Đ đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 04920 ngày 12/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. (Xác nhận anh Đ đã nộp đủ án phí).

Báo cho đương sự có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho đương sự vắng mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- CCTHADS huyện Việt Yên;
- UBND xã H
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Vũ Văn Hợp